

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 112

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm ba mươi ba, hàng thứ ba, xem từ giữa hàng thứ ba.

“*Như Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận viết*” (như Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói), chúng ta xem từ chỗ này. “*Bất độ Văn Thù trí hải, nan nhập Phổ Hiền hạnh môn*” (chẳng vượt biển trí Văn Thù, khó nhập hạnh môn Phổ Hiền), hai câu này vô cùng quan trọng, đặc biệt nhắc nhở các đồng học học Phật chúng ta nhất định phải coi trọng trí huệ. Trong xã hội hiện thời, nhìn trên hình thức, giáo dục dường như rất phát triển, trường học rất nhiều. Quan sát cẩn thận, tất cả sự giáo dục hiện thời, chúng ta thường nói là giáo dục gia đình, giáo dục trong học đường, giáo dục trong xã hội, cho đến giáo dục tôn giáo, đều chẳng nhấn mạnh trí huệ, chỉ nhấn mạnh kiến thức. Chư vị phải biết: Trí huệ và kiến thức khác nhau, chẳng tương đồng! Trí huệ có thể giải quyết hết thảy vấn đề, giải quyết rất viên mãn, chẳng để lại hậu quả. Kiến thức có hạn chế, nó chẳng thể giải quyết hết thảy vấn đề, có những vấn đề có thể giải quyết được, nhưng cũng có những vấn đề chẳng thể giải quyết, lại còn để lại rất nhiều hậu quả, chúng ta chớ nên chẳng biết điều này! Học rộng nghe nhiều, mà nếu chẳng có trí huệ, sẽ là tri thức (kiến thức). Trí huệ học từ đâu? Trí huệ chẳng lìa Giới, Định, Huệ, nhất định là từ Giới - Định mà khai trí huệ, trí huệ mới thấu lộ. Nói cách khác, người tâm thường ở trong Định, sẽ dễ khai trí huệ. Nếu một kẻ tâm bộp chộp, hời hợt, làm sao có trí huệ cho được? Do vậy, vào thời cổ, tại Trung Quốc, đối với người đọc sách, điều trọng yếu nhất là trong cuộc sống hằng ngày phải thể hiện sự ổn trọng, ít nói, động tác rất thông thả. Như trong kinh, đức Phật đã nêu tỷ dụ: “*Na Già thường tại Định, vô hữu bất định thời*” (Na Già thường trong Định, chẳng lúc nào bất định). Na Già (Nāgā) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Long, hoặc Tượng. Chúng ta chưa thấy rồng, nhưng đã thấy voi. Quý vị thấy dáng vẻ của con voi, chúng ta gọi [dáng vẻ ấy] là oai nghi, rất ổn trọng, nó đứng ở đó, bước đi cũng rất chậm. Phải học ổn trọng như vậy, hiển thị đang ở trong Định. Trong đời này, tôi đã gặp một người là Chương Gia đại sư, lão nhân gia giống như kinh nói “*vô hữu bất định thời*” (chẳng lúc nào không định). Ngài nói với tốc độ rất chậm, nói từng chữ một. Tôi nói khá chậm, nhưng so với Chương Gia đại sư, tốc độ của tôi quá nhanh! Tốc độ nói của Ngài hết sức chậm, mỗi câu nói từng chữ một, lại còn giữa mỗi câu nghỉ một chút, chẳng nói tiếp ngay. Đi, đứng, nằm, ngồi vô cùng thông thả. Lúc tôi quen biết Ngài, lão nhân gia sáu mươi lăm tuổi, tôi tin tưởng Ngài đã huấn luyện thành tâm thái như vậy từ nhỏ.

Bởi lẽ đó, gia giáo tại Trung Quốc xưa kia dạy dỗ trẻ nhỏ, từ bé đã dạy con hành động thông thả, dưỡng thành thói quen rất ôn trọng, tâm rất thanh tịnh, rất định, dễ dàng khai trí huệ. Trí huệ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Tiểu ngộ thì gần như mỗi ngày đều có. Đại ngộ một năm cũng có vài lần thì người ấy có trí huệ. Con người hiện tại đòi hỏi tốc độ, chuyện gì cũng đều phải nhanh, nhanh đến mức tâm tánh bộp chộp, hời hợt, chẳng còn ôn trọng, đương nhiên trí huệ cũng chẳng còn nữa, toàn là tri thức, cho nên nảy sanh vấn đề. Vấn đề nảy sanh đầu tiên là thân thể chẳng khỏe mạnh, rất nhiều bệnh tật, đến tuổi trung niên sẽ rất rõ rệt. Vào thời cổ, người có bệnh tật quá nửa là lứa tuổi lão niên, chứ trung niên và tráng niên sẽ chẳng có tình trạng ấy, đều là tuổi lão niên. Hiện thời đã sớm hơn, ngay tuổi thanh niên cũng xuất hiện vấn đề, bệnh tật đã lộ ra. Do đó, cầu trí huệ là trọng yếu, học ôn trọng là trọng yếu. Nói cách khác, Giới, Định, Huệ là trọng yếu. Giới học từ chỗ nào? Từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, hãy nghiêm túc học tập. Chẳng có hai thứ ấy, nói cách khác, người đó chẳng tinh tâm được, chẳng định được, biểu hiện bên ngoài chắc chắn là tâm bộp chộp, vội vàng. Chẳng cần xét ai khác, từ chính mình cũng có thể nhận biết, tật xấu ấy chớ nên không sửa. Do vậy, hai câu ở đây nhắc nhở chúng ta phải khai trí huệ, sau khi đã khai trí huệ rồi thì mới có thể bắt tay học tập hạnh Phổ Hiền. Chẳng phải là kẻ bình phàm không học hạnh Phổ Hiền, kẻ bình phàm cũng học, nhưng chẳng phải là hạnh Phổ Hiền. Thí dụ như “*lễ kính chư Phật*”, ta thấy người khác đều rất lễ phép, đó có phải là hạnh Phổ Hiền hay không? Chẳng phải! Hạnh của quý vị giống như hạnh Phổ Hiền, là bề ngoài, trong tâm chẳng phải là Phổ Hiền, vì sao? Trong tâm còn có tự tư tự lợi, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, như vậy thì chẳng phải là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác chứ không mê, tu lễ kính chư Phật như vậy chính là hạnh Phổ Hiền. Do đó, hai câu này rất chánh xác, nếu trí huệ đã khai thì ngôn hạnh sẽ tương ứng với hạnh Phổ Hiền. Nay chúng ta học cách nào cũng chẳng giống, chủ yếu là vì tâm chẳng giống!

Quý vị thấy tâm các Ngài [được diễn tả] bằng năm câu tiếp theo, ngày hôm qua, chúng ta cũng đã đọc rồi, đó là tâm Phổ Hiền. “*Dĩ bất năng liễu tri tự tâm*” (do chẳng thể biết rõ tự tâm), tâm Phổ Hiền là liễu tri tự tâm. Trước đó, chúng ta thêm vào “*bất năng*” (chẳng thể), chẳng thể liễu tri tự tâm bèn là phàm phu. Chẳng thể liễu tri tự tâm là chưa khai ngộ. Không chỉ quý vị chưa chứng ngộ, mà giải ngộ cũng chưa khai. Giải ngộ là hiểu rõ, quý vị vẫn chưa làm được. Hiện thời, căn bản là chúng ta chưa hiểu rõ, vì sao biết là về căn bản chưa hiểu rõ? Có tự tư tự lợi, có đúng, sai, ta, người, có lợi, hại, được, mất, đó là hoàn toàn chưa thể liễu tri. Thật sự liễu tri, những ý niệm ấy sẽ chẳng còn nữa, chẳng có tự tư tự lợi, đúng như cổ đức đã nói “*ái nhân như kỷ*” (thương người như thương chính mình). Không chỉ đối với con người, mà đối đãi tất cả hết thảy sanh vật, hết thảy vạn pháp, đều thân thiết như đối với chính mình. Đó là Phổ Hiền Bồ Tát, là tất cả các vị Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, vì sao? Các Ngài đều tu hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền biết vạn sự vạn vật trong vũ trụ đều do chính mình tâm hiện thức biến, [tức là] do chân tâm của chính mình hiện, do tánh thức của chính mình biến, là một,

không hai! Vì thế, “nhất niệm đốn viên”, ý niệm vừa dấy lên bèn là công đức viên mãn, chẳng có gì không viên mãn. Như trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói “trí huệ, đức tướng”, Ngài quy nạp vạn sự vạn vật thành bốn chữ “trí huệ, đức tướng”, chẳng có gì không viên mãn. Đức là năng lượng, chúng ta cũng có thể gọi nó là “năng lực”, Tướng là tướng hảo, hiện tướng, thấy đều viên mãn. “Bình đẳng chánh tánh, phạm thánh cộng hữu, nhất tế vô sai” (bình đẳng chánh tánh, phạm và thánh cùng có, chẳng sai khác mây may), bốn tánh của hết thấy các pháp là một, không hai. Đó là khai ngộ, hiểu rõ. “Dĩ bất liễu cố, sở hữu nguyện hạnh tất bất cụ túc” (do chẳng hiểu rõ, nên tất cả nguyện hạnh thấy đều chẳng trọn đủ), vì quý vị không hiểu rõ, chẳng biết, [tức là] chẳng biết chân tướng sự thật này, quý vị tu hết thấy nguyện hạnh, “bất cụ túc” là chẳng viên mãn, chẳng có gì là viên mãn. Chúng ta phải tu công đức ấy viên mãn, tu công đức viên mãn, chẳng thể không biết chân tướng sự thật này. Hiện thời, chân tướng sự thật này được giảng rất nhiều trong kinh giáo Đại Thừa, giảng rất nhiều, giảng rất rõ ràng, luôn luôn nhắc nhở chúng ta, vì chúng ta chưa chuyển đổi ý niệm. Trong khi học tập kinh giáo, nghe cảm thấy hay lắm, gật gù, lúc tan học, quên tuốt luốt, trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, vẫn y như cũ, tập khí phiền não nắm quyền làm chủ! Tập khí phiền não tạo nghiệp, nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp. Ác nghiệp chướng đạo, thiện nghiệp cũng chướng đạo, vì sao? Quý vị tu hành chẳng thể viên mãn, đó là chướng đạo. Phải như thế nào mới chẳng chướng? Đoạn ác, tu thiện, nhưng chẳng chấp trước thiện - ác, trong Phật pháp nói “tam luân thể không”, đoạn ác tu thiện phải tu tâm thanh tịnh, trọn chẳng chấp trước.

Tiếp đó nói: “Hà dĩ cố?”, [nghĩa là] vì sao phải nói như vậy? Vì quý vị là “tâm ngoại khởi tu, tức thành hữu lậu” (khởi tu ngoài tâm bèn thành hữu lậu). “Tâm ngoại khởi tu” là gì? Quý vị tu nhưng chẳng tương ứng với tâm nên gọi là “tâm ngoại khởi tu”. Lục đạo phạm phu tâm ngoại khởi tu, bốn thánh pháp giới vẫn là tâm ngoại khởi tu. Đến địa vị nào mới chẳng phải là tâm ngoại khởi tu? Nói theo kinh Hoa Nghiêm, thì từ địa vị Sơ Trụ Bồ Tát như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, bắt đầu từ địa vị ấy, sẽ tương ứng. Sơ Trụ Bồ Tát là giai vị gì? Là địa vị gì? Thuộc cấp bậc nào? “Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” như Thiền Tông Trung Quốc đã nói chính là địa vị ấy. Địa vị ấy không chỉ vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Ngài ở nơi đâu? Trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Tịnh Độ chúng ta nói tới “bốn cõi, ba bậc, chín phẩm”, vị ấy vắng sanh trong cõi Thật Báo. Điều này chẳng dễ dàng, có mấy ai trong hiện thời làm được? Thuở trước, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ bảo tôi, cụ nói trong hiện thời chẳng ai có thể làm được! Lời ấy là thật, chẳng giả. Buông tự tư tự lợi xuống, buông tiếng tăm lợi dưỡng xuống. Buông Ngã Chấp chẳng khó, Tiểu Thừa đã làm được, nhưng tương ứng với Pháp Tánh thì người Tiểu Thừa chẳng làm được. Quyền Giáo Bồ Tát cũng chẳng làm được, trong mười pháp giới không ai có thể làm được. Do vậy, lời của cụ Hoàng Niệm Tổ là thật, chẳng giả! Tâm ngoại khởi tu là hữu lậu, “tâm ngoại” chẳng tương ứng với tâm, tâm là gì? Tâm là pháp vô vi. Huệ Năng đại sư đã nói rất hay, tâm là thanh tịnh, tâm là bất sanh, bất diệt. Tâm của chúng ta là

gì? Tâm của chúng ta là nhiễm ô, chẳng phải là thanh tịnh, chẳng phải là chân tâm. Tâm của chúng ta là sanh diệt, tiền niệm vừa diệt, hậu niệm bèn sanh, nối tiếp nhau, đó là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Dùng vọng tâm để tu, tức là chúng ta dùng tâm sanh diệt để tu, dùng tâm nhiễm ô để tu, bèn thành tựu pháp hữu lậu. Hữu lậu là gì? Hữu lậu là phước đức. Tu phước đức có lợi ích gì chẳng? Có lợi ích, thật sự là đoạn ác tu thiện; dùng cái tâm nhiễm ô, dùng cái tâm sanh diệt, quả báo là gì? Nhân thiên phước báo. Tiểu phước báo là hưởng phước trong nhân gian, đại phước báo là hưởng phước trên cõi trời. Vì phước báo ấy là hữu lậu nên kèm theo tập khí phiền não, chưa đoạn tập khí phiền não. Đoạn hết tập khí phiền não sẽ trở thành pháp vô lậu, như vậy thì sẽ tương ứng với tự tánh.

Vì lẽ đó, chính mình hãy suy nghĩ, tâm của chúng ta có tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác hay không? Nếu tâm chúng ta thanh tịnh, sẽ tương ứng với A La Hán. Tâm chúng ta bình đẳng, bình đẳng là quyết định chẳng có phân biệt, bèn tương ứng với Bồ Tát. Tâm chúng ta giác chứ không mê, sẽ tương ứng với Phật. Tựa đề kinh này hay quá! Tựa đề kinh đã dạy chúng ta tiêu chuẩn tu hành: Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Nếu đặt vững mục tiêu tu hành nơi đó, người ấy được gọi là “chân tu”, tức là người tu hành thật sự. Người ấy chẳng cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng cầu phú quý, mà cầu “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đó là gì? Đó là cầu thành Phật. Quý vị thấy nhé, thanh tịnh thành A La Hán, bình đẳng thành Bồ Tát, giác thành Phật, người ấy tu hành nhằm cầu gì? Cầu làm A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà, người ấy thật sự học Phật, được hết thầy chư Phật hộ niệm, được long thiên thiện thần ủng hộ. Chư vị hãy nghĩ xem, nếu tâm thật sự theo đuổi “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, trên thế giới này có tai nạn hay không? Tai nạn gì cũng chẳng liên can đến người ấy, người đó đã giải thoát, vượt thoát, dẫu thế giới này tốt đẹp cách mấy đi nữa, người ấy đã vượt thoát. Vì vậy, người ấy sanh trong cõi Thật Báo. Cõi Thật Báo trang nghiêm thù thắng khôn sánh, người ấy có khởi tâm động niệm ở nơi đó hay không? Chẳng khởi tâm, không động niệm. Người ấy cũng chẳng cảm thấy nơi đó rất tốt đẹp. Nếu cảm thấy nơi ấy tốt đẹp, chẳng phải là tâm phân biệt đã dấy lên rồi sao? Có phân biệt bèn có chấp trước, bèn đọa lạc, người ấy là Phật ở chỗ nào? Do đó, người ta cư trú trong ấy, nhưng chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, chúng ta bèn có thể nghĩ là người ấy chẳng có phân biệt, chấp trước.

Nếu chúng ta dùng tiêu chuẩn này làm mục tiêu tu học của chính mình, chúng ta thật sự chẳng phải là hành Bồ Tát đạo, mà là Phật đạo, tức là đạo để thành Phật. Khi ấy, Phật pháp là pháp Nhất Thừa, là con đường thành Phật thẳng tắt. Niệm Phật hay lắm! Dùng pháp môn Niệm Phật để tu “đạo thành Phật”, chẳng hề có mảy may tham cầu pháp thế gian hay xuất thế gian, tâm mong cầu đoạn sạch sành sanh, ta chỉ cầu tâm “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Trong tương lai, sẽ vãng sanh về đâu? Sanh về cõi Thật Báo trong Tây Phương Cực Lạc. Người ấy chẳng sanh trong cõi Phàm Hữu Hữu, cũng chẳng phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà sanh trong cõi Thật Báo Trang

Nghiêm. Chúng ta có thể làm giống như vậy hay không? Có rất nhiều người hoài nghi “ta tội nghiệp quá nặng, chẳng thể đến cõi Thật Báo. Ta chỉ là hạ hạ phẩm trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư là được rồi, thỏa mãn rồi”. Cũng là khá lắm, chẳng thể nói là quý vị sai lầm, nhưng Thiện Đạo đại sư đã dạy chúng ta một câu. Thiện Đạo đại sư là người đời Đường, là tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông, lịch đại truyền tụng lão nhân gia là A Di Đà Phật ứng hóa đến thế gian. Người Nhật Bản rất tin tưởng, sùng bái pháp sư Thiện Đạo vượt rất xa người Hoa. Người Hoa tôn trọng Thiện Đạo đại sư chẳng nhiều lắm, chứ người Nhật Bản vô cùng tôn trọng. Quý vị đến Nhật Bản, thấy trong mỗi chùa miếu có đắp hình tượng Thiện Đạo đại sư, lại còn có rất nhiều tự miếu đề tên là Thiện Đạo Tự. Do vậy, hễ chư vị thấy Thiện Đạo Tự thì đó là đạo tràng Tịnh Độ Tông, dùng ngay đức hiệu của Thiện Đạo đại sư làm tên chùa.

Lão nhân gia đã dạy chúng ta một câu như sau: “*Tây Phương thế giới, tứ độ, tam bối, cửu phẩm, tổng tại ngộ duyên bất đồng*” (Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm trong thế giới Tây Phương, nói chung là do gặp duyên khác nhau), câu này nói thật hay! Chúng ta phải tin tưởng, hiểu ý nghĩa câu nói ấy của Thiện Đạo đại sư. Ngài đã dạy rõ: Quý vị vãng sanh cõi nào trong bốn cõi, vãng sanh trong phẩm vị nào, điều ấy được quyết định do gặp duyên khác nhau. Nay chúng ta gặp duyên vô cùng thù thắng, duyên ấy là gì? Duyên ấy là duyên trong cõi Thường Tịch Quang, duyên trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng phải là duyên trong những cõi thấp hơn. Xác thực là chẳng ít, từ xưa đến nay, người như thế rất nhiều. Những ông già bà cả ở nông thôn, chẳng biết chữ, nhưng là người rất thiện lương, nói theo Phật pháp là “có thiện căn”. Nếu họ gặp duyên, hễ gặp duyên, bảo họ niệm kinh, họ chẳng niệm được, cũng chẳng thể ghi nhớ nhiều ngàn ấy. Bảo họ nghe kinh thì cũng chẳng có ai giảng kinh cho họ, mà giảng kinh thì cũng chưa chắc có thể nghe hiểu được! Gặp một người khuyên họ niệm A Di Đà Phật, họ bèn thật thà niệm, lúc lâm chung vãng sanh, những người như thế sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đó là gặp duyên, nhưng duyên chẳng thù thắng. Nay chúng ta gặp duyên vô cùng thù thắng, gặp kinh Vô Lượng Thọ, gặp kinh Hoa Nghiêm, gặp khá nhiều giáo huấn trong kinh luận Đại Thừa, duyên ấy quá thù thắng, hiểu rõ ràng mình bạch bốn cõi, ba bậc, chín phẩm. Chúng ta cũng hiểu thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán như thế nào, đều hiểu rất rõ ràng. Đó là gặp duyên bất đồng! Chúng ta có thể buông hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, dùng tâm “thanh tịnh, bình đẳng, giác” để niệm một câu A Di Đà Phật, chúng ta sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ sanh về nơi đâu? Công phu tốt đẹp bèn sanh trong Thường Tịch Quang Tịnh Độ, kém hơn là sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Câu nói ấy đã chỉ rõ vì sao nghe kinh rất quan trọng, nghe kinh có lợi ích ở chỗ nào? Giúp chúng ta tăng cao phẩm vị, lại còn tăng với một mức độ rộng lớn!

Trong hiện tiền, chúng ta sống trên quả địa cầu này, hiện thời tai nạn rất nhiều, pháp môn này giúp đỡ quý vị, bất luận tai nạn nghiêm trọng nào, tâm địa quý vị bình an, chẳng may bị ảnh hưởng bởi tai nạn, tâm quý vị bình thản, tĩnh lặng, chẳng

kinh sợ, chẳng hoảng hốt. Quý vị thấy đó, kinh giáo này có sức mạnh to lớn dường ấy. Tâm địa an định, chẳng bị ảnh hưởng, dầu tai nạn bên ngoài to lớn đến mấy vẫn chẳng thể ảnh hưởng quý vị. Dầu là tử vong trong khi tai nạn, quý vị sanh ngay về thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Chẳng tìm được lợi ích thù thắng như thế trong các pháp môn khác. Chẳng phải là các pháp môn khác không có [những lợi ích ấy], nhưng công phu đó rất khó thành tựu. Tịnh Tông dễ dàng, chỉ cần quý vị chịu hành, chỉ cần quý vị chịu buông xuống, ai nấy đều có thể làm được. Buông xuống chẳng phải là buông đàng miệng, mà phải thật sự làm, làm từ đâu? Từ trì giới, chịu khổ. Trước lúc ra đi, Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chúng ta hai câu, Ngài bảo tất cả các đệ tử: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Hiện thời, cuộc sống vật chất rất phong phú, chúng ta có cần truy cầu hay chẳng? Chẳng cần, cuộc sống khổ sở một chút sẽ tốt hơn! Nếu có dư dả, hãy giúp đỡ kẻ nghèo khổ nhiều hơn một chút. Chúng ta sống tiết kiệm một chút sẽ có thể giúp rất nhiều người nghèo khổ, đó là lòng dạ Bồ Tát. Như trong Liễu Phàm Tứ Huấn có kể, vợ tiên sinh Viên Liễu Phàm vào mùa Đông may áo bông cho con, dùng loại bông vải thông thường. Tiên sinh Liễu Phàm thấy vậy, hỏi: “Trong nhà ty miên¹ rất nhiều, sao nàng lại dùng bông vải?” Bà ta nói: “Ty miên đắt tiền, bông vải rẻ hơn, thiếp đem ty miên bán đi, mua nhiều bông vải, may nhiều bộ quần áo, con cái có áo mặc, mà những người nghèo cũng được mặc”. Tiên sinh Liễu Phàm nghe nói rất hoan hỷ, con cái thật có phước. Phước do đâu mà có? Người bị thua thiệt bèn có phước, kẻ chịu khổ bèn có phước. Ý nghĩa ấy rất sâu, đó là chân lý!

Vì thế, tuy khoa học kỹ thuật hiện thời phát triển, thứ gì cũng đều thuận tiện, nhất định phải biết tiết kiệm tài nguyên. Phải biết tiết kiệm, chớ nên lãng phí, lãng phí sẽ có tội lỗi! Thứ gì cũng phải ăn hết, chẳng thể ăn chớ nên vứt bỏ, hễ vứt bỏ sẽ mắc tội. Vì sao? Phải nghĩ, thứ này ăn không ngon, nhưng trong thế gian hiện thời vẫn còn rất nhiều người đang lâm vào tình cảnh đói khát, chẳng có gì để ăn. Nếu họ gặp được thứ ấy, sẽ [coi như] của báu, mà chúng ta còn chê ỏng chê eo, chê ỏng chê eo là tạo nghiệp! Chớ nên có phân biệt, đừng nên có chấp trước, nhất định phải biết tiết kiệm, thường có chủ tâm giúp đỡ người khác, đó là điều tốt đẹp. Người thật sự tu hành, có đức hạnh, ở nơi nào, nơi ấy có thiên long thiện thần gia hộ, ít tai nạn. Người thật sự có đức hạnh có thể làm được, chúng ta có thể phát tâm ấy hay không? Làm một người thật sự có đức hạnh hay không? Phải biết thánh hiền là do con người tu thành, Phật, Bồ Tát cũng do con người tu thành. Người ta có thể thành thánh, thành hiền, thành Phật, thành Bồ Tát, vì sao ta chẳng làm được? Vì sao người khác làm được? Họ buông xuống vạn duyên nên làm được, vì sao ta chẳng buông xuống được? Hễ buông xuống liền làm được. Buông xuống không được, còn có tham, sân, si, mạn, tức là phạm phu. Buông tham, sân, si, mạn xuống, trước hết phải buông xuống từ đối tượng, tức là buông tài, sắc, danh vọng,

¹ Ty miên (絲棉) gọi cho đủ là “tằm ty miên”, tức là các sợi tơ tằm đánh xù như bông gòn. Loại này rất đắt. Trên thị trường hiện thời, các loại gọi là ty miên đều là sợi tổng hợp.

ăn uống, ngủ nghỉ xuống. Nhục thân của chúng ta ở trong thế gian này chẳng thể không có những thứ ấy, nhưng vừa phải là được rồi, chớ nên có tâm tham. Vì thế, “*tri chi*” (biết chừng đúng mức) sẽ gần với đạo! Quý vị thấy Phật, Bồ Tát, từ trong kinh này chúng ta đã đọc thấy, trước khi thành Phật, Bồ Tát dưỡng đạo tại Đâu Suất nội viện, dưỡng gì? Dưỡng “*tri chi*”. Đâu Suất có nghĩa là Tri Túc, Đâu Suất Thiên là Tri Túc Thiên. Chúng ta đối với hết thảy đều biết đủ, trong tương lai sẽ sanh về Đâu Suất Thiên. Kẻ chẳng biết đủ, sẽ chẳng thể sanh lên cõi trời ấy! Điều này cho chúng ta biết: Thật sự tri chi, một trăm phần trăm tri chi, người ấy bèn thành Phật. Cổ đại đức Trung Quốc thường nói: “*Tri túc thường lạc*” (biết đủ thường vui), đó là thật. Người ấy chẳng có ưu lự, rất vui sướng, được một chút đã rất thỏa ý, chẳng còn mong mỏi nữa!

Câu kế tiếp vô cùng hay: “*Dĩ vô biên công đức, bất ngoại tự tâm*” (do vô biên công đức chẳng ngoài tự tâm), câu này nói rất hay. Vô lượng vô biên công đức đều do tự tâm của quý vị thành tựu. Chư Phật Như Lai chẳng hề cầu cạnh kẻ khác, ngôn ngữ của Trung Quốc cũng nói rất hay: “*Nhân đáo vô cầu, phẩm tự cao*” (con người đạt đến mức vô cầu, phẩm hạnh tự cao). Phạm phu, đặc biệt là trong xã hội hiện tiền này, nói chung, đối với các tin tức, bất luận là thiện hay bất thiện, thường mong biết nhiều hơn một chút. Thật ra, người tu đạo có cần [biết những tin tức ấy] hay không? Chẳng cần thiết! Khéo tu tự tâm, công đức bèn viên mãn, đó là đạo lý nhất định. Thường giữ gìn tự tâm thanh tịnh, bình đẳng. Thanh tịnh và bình đẳng đều thuộc về Định, thanh tịnh là chẳng nhiễm ô, bình đẳng là chẳng dao động, đó là công phu Thiền Định. “*Tùy thuận Chân Như, tu nhất thiết pháp, tắc năng cụ túc vô biên công đức*” (tùy thuận Chân Như, tu hết thảy các pháp, có thể trọn đủ vô biên công đức). Chân Như là chân tánh, nếu quý vị chẳng biết Chân Như là gì, thì Chân Như chính là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” ngay trong tựa đề kinh, vì nó chẳng giả! Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều tương ứng Chân Như, luôn tương ứng với Chân Như thì gọi là Như. Nói cách khác, tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, khởi tâm động niệm, tâm địa thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô, tâm địa bình đẳng, chẳng bị dao động, đó là tương ứng. Ngôn ngữ, tạo tác đều tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng thì tâm ấy trụ trong Giới, Định, Huệ.

Giới là tự nhiên chẳng vượt ngoài quy củ giống như Khổng lão phu tử. Khổng lão phu tử rất khó có, Ngài nói đến lúc bảy mươi tuổi mới đạt được công phu ấy: “*Tùy tâm sở dục, bất du cử*” (thuận theo lòng muốn, chẳng vượt ngoài quy củ). “*Cử*” (矩) là quy củ, đó là giới luật, thuận theo lòng mong muốn, tự nhiên tương ứng với giới luật, chẳng có mảy may miễn cưỡng nào, tự nhiên tương ứng. Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn cảnh giới này cho chúng ta thấy, lão nhân gia thuyết pháp bốn mươi chín năm, đã thực hiện được. Khổng Tử bảy mươi tuổi mới đạt đến cảnh giới ấy. Đó đều là Phật, Bồ Tát thị hiện, biểu diễn cho chúng ta thấy. [Sự biểu diễn của Khổng Tử] là người bình phàm, còn sự biểu diễn của Thích Ca Mâu Ni Phật là bậc thượng thượng căn, Ngài chẳng phải là kẻ bình phàm, lúc khai ngộ bèn thực hiện được, ba mươi tuổi bắt đầu giáo học thì đã

“tùy tâm sở dục, bất du củ” rồi! Khổng Tử đã cho chúng ta biết tấn độ (mức độ tiến triển) trong sự tu học của Ngài: “Tam thập nhi lập”, giống như chúng ta học hành hiện thời, ba mươi tuổi tốt nghiệp chương trình Tiến Sĩ, giành được mảnh bằng Tiến Sĩ, đó là “nhi lập”. “Tứ thập nhi bất hoặc”, có thể tương ứng với trí huệ, chẳng còn bị mê hoặc. “Ngũ thập tri thiên mạng, lục thập nhĩ thuận”, “nhĩ thuận” là gì? Bất cứ thứ gì cũng đều đã quen thấy, quen nghe, tâm bình đẳng hiện tiền. “Thất thập tùy tâm sở dục”, đạt được tự tại, chẳng cần phải miễn cưỡng, mà tự nhiên tương ứng với Chân Như, tự nhiên tương ứng. Bảy mươi tuổi [Khổng Tử] mới đạt đến cảnh giới ấy. Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, đạt tới ngay cảnh giới ấy, biểu diễn cho chúng ta thấy trong suốt bốn mươi chín năm, mãi cho đến khi lão nhân gia viên tịch. “Tùy thuận Chân Như, tu hết thấy các pháp”. Nay chúng ta học tập những điều được nói trong kinh này là Chân Như, chỉ dạy chúng ta tùy thuận Chân Như, tu hết thấy các pháp như thế nào! “Hết thấy các pháp” là trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đãi người, tiếp vật, chẳng lìa “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, như vậy thì sẽ có thể trọn đủ vô biên công đức.

“Thị cố, tùng chư Phật sát trung giai năng thị hiện dĩ hạ, tiêu hiển Văn Thù trí đức” (do vậy, từ câu “trong các cõi Phật đều có thể thị hiện” trở đi là nêu rõ trí đức của ngài Văn Thù). Trong phần trước, chúng ta đã đọc đoạn kinh văn này, từ “chư Phật sát trung, giai năng thị hiện” cho đến “thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa”, đoạn kinh văn này toàn là nói về trí đức của Văn Thù Bồ Tát. “Lệ như” (chẳng hạn như), cụ Hoàng nêu ví dụ, ví dụ này sẽ được giải thích trong phần dưới: “Thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng” (ví như người giỏi huyễn thuật, hiện các hình tướng lạ), đó là tùy duyên. Hai câu kế đó: “U bỉ tướng trung, thật vô khả đắc” (trong các tướng ấy, thật sự là chẳng thể được). Đó là trí huệ của ngài Văn Thù. Trong hết thấy các tướng được hiện, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước. Vì sao? Biết những tướng được hiện ấy là “Tướng có, Thể không”. Bồ Tát biết tướng chính là Không. Đối với các tướng được hiện ở ngay trước mặt ta, biết chúng là trống không, trọn chẳng thể được, cho nên vị ấy chẳng khởi tâm động niệm. Phạm phu không biết, ngỡ tướng là thật có, nên phân biệt, chấp trước, tạo tác tội nghiệp, chẳng biết tướng chính là Không. Đó là trí huệ chân thật, được gọi là trí huệ Văn Thù. Đối với bốn câu ấy, có thể nói hai câu đầu là Phổ Hiền hạnh. “Thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng” là Phổ Hiền hạnh; hai câu sau, tức “u bỉ tướng trung, thật vô khả đắc” là Văn Thù trí. Chẳng có Văn Thù trí, sẽ tạo tội nghiệp, tạo nghiệp. Có Văn Thù trí bèn chẳng tạo nghiệp. Chữ “đẳng” có nghĩa là đoạn kinh văn từ những câu này cho đến “thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa” trong phần sau. “Câu biểu tụng Văn Thù diệu trí, viên mãn Phổ Hiền thắng hạnh” (đều biểu thị diệu trí Văn Thù viên mãn hạnh thù thắng Phổ Hiền), có nghĩa là viên tu vạn hạnh chẳng lìa Định - Huệ, ý nghĩa này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem tiếp, mỗi câu tiếp theo đây sẽ giải thích, đoạn trước là nói về đại ý. “Chư Phật sát trung, dĩ hạ cộng bất cú, hiển hội trung Bồ Tát trí đức” (toàn bộ tám câu

kể từ câu “trong các cõi Phật” trở đi, chỉ rõ trí đức của các vị Bồ Tát trong hội), [nghĩa là] tất cả các vị Bồ Tát trong đại hội này đều có Văn Thù trí đức. Trong phần kinh văn ấy, “*chư Phật sát trung, giai năng thị hiện (kiến Đường dịch), biểu chư đại sĩ Phổ Môn thị hiện chi đức*” (“trong các cõi Phật đều có thể thị hiện” (câu này trích từ bản Đường dịch), biểu thị đức “Phổ Môn thị hiện” của các vị đại sĩ). Thông thường, chúng ta thấy hai chữ Phổ Môn bèn nghĩ đến Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn thị hiện. Trên thực tế, chỉ cần là minh tâm kiến tánh Bồ Tát sẽ đều có năng lực ấy, chẳng có vị nào không phải là Phổ Môn thị hiện. Phổ (普) là phổ biến, Môn (門) là pháp môn, vô lượng, vô biên, vô số, vô tận, chúng sanh có cảm, Ngài bèn có hiện. Đức ấy là năng lực, Ngài có năng lực thị hiện. “*Bát đản u thử quốc độ thị hiện bát tướng, diệt u thập phương thế giới phổ hiện bát tướng*” (không chỉ thị hiện tám tướng trong cõi nước này mà còn hiện trọn khắp tám tướng trong mười phương thế giới), thị hiện tám tướng là biểu trưng, thị hiện thành Phật. Trong Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm có nói: “*Ung dĩ Phật thân nhi độ thoát giả, tức hiện Phật thân nhi vị thuyết pháp*” (nên dùng thân Phật để độ thoát liền hiện thân Phật để thuyết pháp), câu kinh văn này mang ý nghĩa nêu ra một trường hợp [hiện thân], [tức là] Bồ Tát có thể hiện thân Phật. Thân Phật còn có thể hiện, huống hồ các thân khác? Bồ Tát, Thanh Văn. Duyên Giác, cho đến đồng nam, đồng nữ, đế vương, tướng quân, tể tướng, cho đến súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, há lẽ nào chẳng thể hiện? Thân Phật còn có thể hiện mà! Tức là nói phạm vi hiện thân của Ngài rộng lớn ngàn ấy.

Hiện thân gì đều chẳng do ý nghĩ của chính Ngài. Nếu chính Ngài có ý nghĩ, Ngài sẽ chẳng phải là Bồ Tát, mà là phàm phu. Vì sao? Ý nghĩ là phiền não, Ngài chưa chuyển được. Chuyển thức thứ sáu, tức ý thức, thành Diệu Quán Sát Trí, chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí, chẳng còn ý nghĩ nữa. Phàm phu có ý nghĩ, lục đạo chúng sanh có ý nghĩ. Lại thừa cùng quý vị, bốn thánh pháp giới cũng có ý nghĩ, bất quá họ nhạt mỏng một chút, chẳng nghiêm trọng như chúng ta. Họ có ý nghĩ, nên gọi là “phàm phu”. Lục đạo được gọi là “*giới nội phàm phu*”, “*giới*” (界) là tam giới, [“*giới nội*” là trong tam giới], tức là lục đạo luân hồi, tức là luân hồi trong lục đạo. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, gọi là “*giới ngoại phàm phu*”, vượt ngoài tam giới, nhưng vẫn là phàm phu, vì sao? Họ chưa chuyển phàm thành thánh. Cũng có nghĩa là người đã chuyển tám thức thành bốn trí thì là thánh nhân, chẳng gọi là phàm phu, mà thật sự là bậc thánh nhân. Chớ nên không biết định nghĩa của phàm phu trong Phật pháp [như đang được nói] ở đây, khác hẳn “thánh nhân” như người Hoa thường nói. “Thánh nhân” của Trung Quốc là thánh nhân trong nhân gian, sanh về thiên đạo cũng là thánh nhân, bậc đại thánh đã sanh thiên. Trong Phật pháp, chẳng phải là như vậy. Phật pháp nói đến “thánh nhân” thì bậc vượt thoát mười pháp giới mới là thánh nhân. Chưa vượt thoát mười pháp giới thì vẫn gọi là phàm phu! Bất quá bốn thánh pháp giới gọi là “ngoại phạm”, ngoại phạm còn được gọi bằng danh xưng khác là “*tiểu thánh*”, nhà Phật gọi họ là “*tiểu thánh*”. Thánh nhân Tiểu Thừa chưa thoát khỏi mười pháp giới. Thoát khỏi

mười pháp giới sẽ gọi là “đại thánh”, chẳng phải là tiểu thánh, mà là đại thánh. Đều có thể thị hiện, đó là “*Phổ Môn thị hiện chi đức*”.

Chúng ta biết những vị đại sĩ, đại Bồ Tát ấy ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, dùng tiêu chuẩn trong kinh Hoa Nghiêm để nói, kinh Hoa Nghiêm nói từ Sơ Trụ Bồ Tát trở lên, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị ấy. Cư sĩ Giang Vị Nông chú giải kinh Kim Cang, tác phẩm Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa là chú giải của ông ta. Đối với bộ kinh Kim Cang, cổ nhân đối với một bộ kinh, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài suốt bốn mươi năm. Đồ công sức bốn mươi năm nơi một bộ kinh, nên có thành tựu, là người có thẩm quyền nhất về kinh Kim Cang. Do vậy, phàm những ai nghiên cứu hoặc học kinh Kim Cang, chẳng thể nào không đọc bộ Giải Nghĩa của ông ta. Thật sự chịu học, đọc bộ Giải Nghĩa là đủ rồi, chẳng cần tìm đọc các bản chú giải khác. Bản Giảng Nghĩa của ông ta có thể nói là đã tổng hợp hoàn thiện tất cả những lời chú giải kinh Kim Cang xưa nay, rất thuận tiện cho người học kinh Kim Cang. Còn có một vị cư sĩ nữa là cư sĩ Châu Chỉ Am, sống vào thời Dân Quốc, suốt đời chuyên dốc công sức nơi Tâm Kinh, tức Bát Nhã Tâm Kinh. Chư vị đều biết Tâm Kinh chỉ có hai trăm sáu mươi chữ, ông ta dùng thời gian bao lâu? Cũng là tốn bốn mươi năm, viết thành bộ chú giải Tâm Kinh Thuyên Chú, tổng hợp hoàn thiện các lời chú giải Tâm Kinh của các vị đại đức xưa nay, rất tuyệt diệu! Trong thời kỳ Mạt Pháp, hai vị ấy đã nêu gương rất hay cho những người phát tâm nghiên cứu kinh giáo. Gương mẫu ấy chính là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Thành tựu của họ khiến cho người khác tán thán, bốn mươi năm dùi mài chẳng bỏ một bộ kinh, trở thành người chú giải có thẩm quyền về một bộ kinh. Nay quý vị nói tới kinh Kim Cang hay nói tới Tâm Kinh, chẳng thể không biết đến hai bản chú giải ấy!

Hai vị ấy cuối cùng đều niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta có thể suy ra các vị ấy chẳng ở trong cõi Đồng Cư, mà cũng chẳng ở trong cõi Phương Tiện, hai vị ấy sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Điều này chẳng giả chút nào! Vì sao? Họ có trí huệ! Kim Cang Bát Nhã và Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh đều là trí huệ, lại còn là trí huệ của Văn Thù! Đã có trí huệ Văn Thù, đương nhiên viên mãn hạnh Phổ Hiền thù thắng, chắc chắn là như vậy! Do đó, chúng ta biết: Các vị ấy vãng sanh trong cõi Thật Báo. Chúng ta phải thật sự học theo, gương tốt đã bày ra trước mặt, suốt đời chẳng thay đổi phương hướng, suốt đời chẳng lan man sang pháp khác, chuyên dốc công sức nơi một bộ. Do đó, họ có năng lực ở trong hết thảy các cõi Phật trong mười phương, ứng với lòng cảm của chúng sanh, chúng sanh mong hãy dùng thân Phật để độ, các Ngài sẽ giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, thị hiện tám tướng thành đạo, phổ độ chúng sanh trong thế giới của họ. Sơ Trụ Bồ Tát có năng lực ấy, nên cư sĩ Giang Vị Nông đã dùng bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm để giải thích từ ngữ “*chư Phật Như Lai*” trong kinh Kim Cang. Bốn mươi một địa vị chính là “*chư*”, “*chư*” là nhiều! Bốn mươi một địa vị ấy đều là chư Phật Như Lai. Do vậy, tại

Trung Quốc, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”.

Trong Tịnh Độ Tông, phương tiện thù thắng khôn sánh, một người hạ quyết tâm “trong một đời này, ta quyết định phải vãng sanh thế giới Cực Lạc, may mắn hoài nghi đều chẳng có”, người ấy sẽ thành Phật trong một đời, viên mãn trong một đời. Ai biết? Chư Phật Như Lai biết, chư Phật Như Lai chứng minh cho người ấy. Trong sách Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã dạy chúng ta đạo lý ấy. Người niệm Phật có thể vãng sanh hay không, được quyết định bởi có tín nguyện hay không? Quý vị có lòng chân tín, có chân nguyện, tôi thật sự tin tưởng, thật sự mong về thế giới Cực Lạc, tức là quý vị hội đủ điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định sẽ sanh về. Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, phẩm vị cao hay thấp, Ngẫu Ích đại sư nói, đó là do công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Công phu tốt đẹp, phẩm vị vãng sanh cao. Công phu kém hơn một chút, phẩm vị thấp hơn. Hai câu ấy nói rất hay. Ấn Quang đại sư bội phục hai câu ấy năm vóc sát đất. Lịch đại tổ sư đại đức giảng kinh Di Đà, chú giải kinh Di Đà, trọn chẳng hé lộ tin tức ấy. Ngẫu Ích đại sư hé lộ cho chúng ta biết, khiến cho người tu Tịnh Độ cầu vãng sanh kiên định tín tâm. Nếu thường xuyên hoài nghi “ta có thể sanh về thế giới Cực Lạc hay không?” thì do thường hoài nghi, sự vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng phải đánh dấu hỏi. Thật vậy! Chẳng biết quý vị có nắm chắc hay không? Người có tín tâm kiên định quyết định được vãng sanh, Ngẫu Ích đại sư đã chứng minh cho quý vị. Người thật sự cầu vãng sanh, chỉ nói miệng suông không được, phải có hành động, hành động là gì? Đối với thế gian này, thật sự chẳng có một may mắn lưu luyến nào, thật sự buông xuống, đáy mới là chân tín, chân nguyện. Nếu còn tham luyến thế gian này, còn có một may mắn chẳng buông xuống được, sẽ chẳng phải là chân tâm, chẳng phải là chân nguyện. Chân tâm, chân nguyện là triệt để buông xuống, chẳng có lưu luyến may mắn nào, người ấy quyết định vãng sanh.

Trong kinh này, “*thí thiện huyễn sư*” là tỷ dụ, “*hiện chúng dị tướng*” (hiện các tướng lạ). Nay chúng ta gọi “*huyễn sư*” là ảo thuật gia, làm trò ảo thuật. Khi chúng ta xem họ biểu diễn, trong các chương trình đại nhạc hội có biểu diễn ảo thuật. Tại Ấn Độ vào thời cổ, họ được gọi là “*huyễn sư*”, người Hoa gọi những người “*biến ma thuật*” (làm trò ảo thuật) là “*ma thuật sư*” (magician). “*Trí Độ Luận viết: Tây Phương hữu huyễn thuật nhân*” (Trí Độ Luận ghi: “Phương Tây có kẻ làm huyễn thuật”), những người làm ảo thuật có thể làm những trò biến hóa. “*Nhất thiết giai năng hóa hiện, cung điện, thành, quách, lang vũ, kết cân vi thổ, thụ đới vi xà, chủng chủng biến hiện đẳng*” (hết thảy đều có thể hóa hiện, cung, điện, thành, quách, hành lang, tòa nhà, thất khăn làm thổ, dựng dây lưng làm rắn, đủ các thứ biến hiện v.v...), đây là nói tới những kỹ xảo biến hiện của nhà ảo thuật, nêu lên vài thí dụ để nói. Chẳng có cung điện, ông ta có thể biến huyễn cung điện cho quý vị thấy, biến huyễn thành trì, lầu gác, những kiến trúc như cung điện, hành lang dài, có thể biến hiện những hiện tượng, có thể biến một chiếc khăn tay thành con thỏ, biến một chiếc thắt lưng thành con rắn, biến hiện những trò vui

ấy cho quý vị xem. Thật ra, quý vị biết tất cả đều là giả, chẳng có thứ gì là thật. Ở đây, đức Phật mượn tỷ dụ này để nói, tỷ dụ cho dễ hiểu. “*Cổ kim tá thuật giả chi huyền hóa*” (nên nay mượn sự huyền hóa của người làm ảo thuật), sự biến hóa của người làm ảo thuật, “*dĩ dụ đại sĩ chi Phổ Môn thị hiện*” (hòng tỷ dụ sự Phổ Môn thị hiện của bậc đại sĩ). Những vị Pháp Thân đại sĩ, tức là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong các thế giới chư Phật khắp mười phương, hễ chúng sanh có cảm, các Ngài bèn có ứng, khi ứng bèn hiện thân. Ngài hiện thân thuận theo ý niệm của chúng sanh. Chúng sanh muốn Ngài hiện thân gì, Ngài bèn hiện thân ấy, chẳng phải do chính mình, các Ngài chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, đó là Trí. Chính mình thị hiện độ chúng sanh, có chấp tướng độ chúng sanh hay không? Chẳng chấp trước, vì sao? Tướng của chúng sanh là trống không, tướng do chính mình thị hiện cũng là giả, có gì tốt lành để chấp trước? Thấy đều chẳng chấp trước, điều này gọi là “*tam luân thể không*”, tức là chẳng chấp trước tự tướng, chẳng chấp trước tha tướng, và cũng chẳng chấp trước các thứ phương pháp phương tiện thiện xảo được sử dụng để giúp đỡ chúng sanh trong ấy. Thấy đều không chấp trước, biết phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Tự tướng, tha tướng, các thứ hiện tướng, không gì chẳng phải là hư vọng.

Trong mắt các Ngài, hoàn toàn thấy những cảnh giới ấy là hư vọng, hoàn toàn hiện lộ viên mãn trước mắt chúng ta, vì sao chúng ta chẳng thấy? Chúng ta bị những tướng ấy mê hoặc, ngỡ chúng là thật. Điều này có nghĩa là tâm chúng ta bị nhiễm bần. Tâm giống như nước, bị nhiễm bần, dao động. Dao động bèn nổi sóng gió, nước ấy bèn mất đi tác dụng chiếu soi. Tâm Bồ Tát thanh tịnh, bất động, bình đẳng, chẳng dao động, giống như nước trong vắt, chẳng nổi sóng, giống như một tấm gương, chiếu cảnh giới bên ngoài rõ ràng, rành rẽ. Vì vậy, trong cảnh giới, các Ngài chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước. Chúng ta đánh mất [tác dụng] Chiếu, Chiếu là trí huệ. Do đâu mà có trí huệ? Trí huệ do thanh tịnh bình đẳng mà có, thanh tịnh bình đẳng là Thiền Định. Chư vị phải hiểu: Tâm thanh tịnh bình đẳng là chân tâm của chính mình, nay đang bị nhiễm ô, bị dao động, tâm ấy gọi là vọng tâm. Vọng tâm chẳng rời khỏi chân tâm, là sóng chẳng rời khỏi nước. Nước là chân tâm, sóng là vọng tâm. Thanh tịnh là chân tâm, nhiễm ô là vọng tâm. Chúng ta có chấp trước là nhiễm ô, có phân biệt bèn có dao động. Chúng ta phải học tập trong cảnh giới, học gì vậy? Đầu tiên là học chẳng nhiễm ô, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng bị nó ảnh hưởng. Tiếp xúc, chẳng dậy lên tự tư, tự lợi, chẳng khởi tham, sân, si, mạn, chẳng bị chúng khuấy nhiễu. Trông thấy bèn rất hoan hỷ, tức là bị nhiễm bần. Trông thấy rồi cảm thấy đáng ghét, cũng là bị nhiễm bần. Ta trông thấy bèn mong chiếm hữu, muốn không ché, đều là bị nhiễm bần. Phải thời thời khắc khắc cảnh giác điều này.

Tới công ty bách hóa một chuyến chẳng sao cả, người thật sự tu hành thường đến đó, vì sao? Thấy những thứ ấy mà chẳng động tâm, đó là chân tu hành, Định - Huệ giữ quân bằng. Xem là gì? Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, sản phẩm khoa học lại đổi khác mỗi ngày mỗi tháng, mỗi ngày đến xem, đó là trí huệ, quý vị hiểu rõ, như như

bất động, đó là “*định công*” (công phu định lực). Thật sự tu Định chẳng phải là ngồi xếp bằng ngó vào vách, mà là đạo trong công ty bách hóa mỗi ngày, chân tu Thiền Định, chân định, chẳng phải giả! Xếp bằng ngó vào vách mấy năm, nhưng đến công ty bách hóa một chuyến vẫn khởi tâm động niệm, thôi rồi! Quý vị xem năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm, các vị trưởng lão tu Thiền Định ở chỗ nào? Tu trong công ty bách hóa, là nơi náo nhiệt nhất. Họ đi dạo phố, Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng họ, biết họ đang tu Thiền Định trong ấy. Người ta thấy họ dạo phố, cũng xem cái này, cũng ngó cái kia, nhìn Đông, ngó Tây, nhưng Thiện Tài đồng tử biết đó là Thiền Định thật sự. Phải hiểu điều này, phải thật tu, phải thật luyện, phải thật sự luyện công phu, đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi. Chẳng tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, sẽ chẳng đoạn được, giả trát, chẳng phải là thật. Nếu tiếp xúc mà thật sự đoạn được, đó là thật, chẳng giả. Do vậy, tiên sinh Phương Đông Mỹ thuở trước giới thiệu triết học kinh Phật cho tôi, bảo Phật pháp vốn đạt đến cái thật, chẳng phải là đạt đến cái giả, trải qua thí nghiệm bằng năm mươi ba lần tham học. Chẳng trải qua thí nghiệm thì nói theo khoa học, chẳng thể coi là thật. Thông qua thí nghiệm thì mới là thật, chẳng giả chút nào. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh được giảng đầu tiên sau khi đức Thế Tôn thành đạo, là pháp luân viên mãn, là bộ kinh bậc nhất trong Phật môn.

“*U bi tướng trung, thật vô khả đắc*” (trong các tướng ấy, thật chẳng có gì để có thể được). Chữ “*tướng*” chỉ y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, cũng là như kinh Kim Cang đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Phàm những gì có tướng, không chỉ bao gồm mười pháp giới, mà còn kể cả cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Vì sao? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm có tướng. Trong hết thảy các kinh, đức Phật chưa hề nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, ngoại trừ cõi Thật Báo Trang Nghiêm”, chẳng nói câu ấy! Chẳng nói câu ấy thì chúng ta biết cõi Thật Báo cũng là hư vọng. Gì là chân thật? Chân thật chỉ có một, chẳng có thứ hai, đó là cõi Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là chân thật, chẳng giả! Vì sao? Vĩnh hằng bất biến. Cõi Thật Báo do đâu mà có? Qua học tập kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi mới biết, chứ trong quá khứ, đây là một nghi vấn, cũng là bao nhiêu năm đều chẳng thể giải quyết, chẳng nghĩ ra. Cõi ấy do đâu mà có? Bồ Tát tu hành đạt đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh trong cõi Thật Báo. Chúng ta có thể suy tưởng, những người đại ngộ ấy, khởi tâm động niệm đã đoạn trừ. Chẳng khởi tâm, không động niệm, đương nhiên phân biệt và chấp trước đã sớm chẳng còn! Thế giới ấy là thế giới bình đẳng, vì sao có hiện tướng? Phải biết, đúng là Nhất Chân pháp giới thuần chân vô vọng. [Còn các Bồ Tát trong cõi Thật Báo] tuy đã thuần chân, vẫn còn mang theo vọng, nên vẫn chưa bỏ được tướng. Từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta có thể thấy tin tức ấy, tin tức gì vậy? Kinh Hoa Nghiêm [nói hàng Pháp Thân đại sĩ] còn có bốn mươi một địa vị. Bốn mươi một địa vị ấy do đâu mà có? Người đã đạt đến “không khởi tâm, không động niệm”, còn có địa vị gì nữa? Có địa vị là có phân biệt, có phân biệt thì có chấp trước; do vậy, họ là phàm phu. Vì vậy, chúng ta phải thảo luận vấn đề này. Chúng ta thấy trong kinh có nói một câu, “*vô thi vô minh phiền não đã đoạn*”, cũng [có nghĩa] là

thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm, đã đoạn vô minh phiền não, nhưng tập khí chưa đoạn! Tin tức ấy khiến cho chúng ta cuối cùng tỉnh ngộ. Vô thí vô minh đã đoạn, nhưng tập khí chưa đoạn, bốn mươi một địa vị là do tập khí dày hay mỏng mà chia ra. Càng lên cao, tập khí càng mỏng, cho đến khi tập khí hoàn toàn chẳng còn nữa, vị Bồ Tát như vậy được gọi là Phật Đà, đã đạt đến Phật quả viên mãn rốt ráo, tập khí chẳng còn nữa! Do vậy, ta có thể biết, cõi Thật Báo do tập khí biến hiện. Chẳng có tập khí, cõi Thật Báo cũng chẳng có. Cõi Thật Báo chẳng có thì chỉ còn lại một cõi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đó là thật, là tự tánh, trở về tự tánh là Thường Tịch Quang. Do vậy, cõi Thường Tịch Quang gọi là Diệu Giác, Diệu Giác là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là Diệu Giác. Cõi Thật Báo, chẳng có khởi tâm động niệm, nhưng có tập khí. Vô thí vô minh đoạn trừ, nhưng tập khí vô thí vô minh vẫn còn. Chỉ cần tập khí hãy còn thì có tướng cõi Thật Báo. Tập khí chẳng còn, tướng của cõi Thật Báo cũng chẳng còn. Chúng ta mới hiểu rõ ràng, rành rẽ, đúng là *“phàm những gì có tướng đều là hư vọng”*.

Những vị Bồ Tát ấy *“nhân thật tri thị huyễn, cố u huyễn bất mê”* (do thật sự biết là huyễn, nên chẳng mê nơi huyễn), các Ngài biết ngay cả cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai đều là biến huyễn, chẳng phải là thật, hưởng hồ mười pháp giới, hưởng gì lục đạo. Hiểu rõ ràng, minh bạch, đối với các cảnh giới ấy chẳng có mảy may mê hoặc nào. Thật sự khế nhập cảnh giới ấy, nếu quý vị thấy trên địa cầu tai nạn hiện tiền thì sẽ giống như gì? Giống như chúng ta xem phim 2012 trong rạp chiếu bóng, đó là huyễn, chẳng phải là thật sự! Biến ra hình trạng ấy, biểu diễn trước mặt quý vị, quý vị bèn thấy chân tướng, giống như đang xem phim. Có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng khởi tâm, không động niệm. Vì sao? Quý vị hiểu nhân như thế, duyên như thế, quả như thế, báo như thế, nó đang biểu diễn ở nơi đó. Diễn gì vậy? Diễn nhân duyên quả báo chẳng sai mảy may! Có liên can với chính mình hay không? Chẳng dính dáng mảy may, vì sao? Thân này của chính mình cũng là huyễn, cũng chẳng thật. Đối với cảnh giới, chẳng khởi tâm động niệm, đối với tự thân, cũng chẳng khởi tâm động niệm, đó là giải thoát, là đắc đại tự tại. Vì thế, chẳng có trí huệ sẽ không được. Chẳng có trí huệ sẽ ngộ là thật, [đã coi là] thật sự bèn có khổ thọ. Quý vị biết là giả sẽ chẳng có khổ. Cổ đại đức cũng nói một câu danh ngôn, dạy chúng ta hãy thật sự thấy thấu suốt, dầu bị giết chặt đầu, vẫn chẳng cảm thấy kinh hãi: *“Tuong đầu lâm bạch nhận”* [nghĩa là] đem kềm dao sát cổ, *“do như trảm xuân phong”* (giống như chém gió xuân). Quý vị thấy họ tự tại lắm, tiêu sái đường ấy! Người chưa nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng thoát nên lời ấy được! Do tri huyễn nên người ấy chẳng mê.

“Nhu Bảo Tích kinh trung, Học Huyễn thiên tử thuyết kệ tán Phật viết: Như huyễn sư tác huyễn, tự u huyễn bất mê, dĩ tri huyễn hư cố, Phật quán thế diệc nhiên” (Nhu

trong kinh Bảo Tích, Học Huyền thiên tử² đã nói kệ tán Phật: “Nhu huyễn sư biến huyễn, tự chẳng mê nơi huyễn, vì biết huyễn hư vọng. Phật quán sát thế gian, cũng giống như vậy đó”). Mấy câu này nói hay quá. Nay chúng ta sống trong thế giới này, nếu học thông suốt mấy câu này, quý vị chẳng có chút ưu lự nào, mà cũng chẳng có mảy may kinh hãi nào! Huyền sư là ai? Câu này phải nói rõ ràng. “*Huyễn sư*” là ý niệm, trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói rất nhiều lần: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, “*huyễn sư*” là tâm tưởng. Phải biết: Chư Phật và Pháp Thân Bồ Tát chẳng có tâm tưởng, các Ngài chẳng phải là huyễn sư, do chẳng có tâm tưởng. Huyền sư là kẻ có tâm tưởng, đều là huyễn sư, tự làm, tự chịu, chính mình biến hóa trong ấy để chính mình tự thọ dụng. Chẳng phải là Phật, Bồ Tát biến hóa, mà do chúng sanh trong mười pháp giới biến hóa. Người trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm tuy vẫn còn có tập khí vô thi vô minh, nhưng cũng chẳng biến hóa. Do vậy, quý vị phải thấy rõ ràng chỗ này, chẳng phải là Phật, Bồ Tát biến hóa, mà do chúng sanh trong mười pháp giới biến hóa, vì họ hữu tâm, hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng, tâm ấy là vọng tâm, họ có vọng tâm. Vọng tâm là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, đó là huyễn sư; nhưng những kẻ ấy chẳng biết đó là huyễn, đã mê rồi. Những người trong cõi Thật Báo và cõi Thường Tịch Quang đều biết, biết quý vị là huyễn sư, mà cũng biết quý vị biến ra các huyễn pháp ấy, biết rõ ràng, rành rẽ. Các huyễn sư ấy tuy biến huyễn, nhưng chính mình chẳng mê, [giống như] kẻ làm ảo thuật biết rõ. Kẻ ấy làm ảo thuật cho người khác xem, chứ kẻ ấy chẳng mê. Người khác mê, chứ kẻ ấy chẳng mê! Tỷ dụ chỉ có thể sánh ví đến một hạn độ nhất định, chẳng có cách nào tỷ dụ khít khao, chẳng thể nào hoàn toàn phù hợp được!

Nay chúng ta là huyễn sư mà chính mình cũng mê luôn, vấn đề ở chỗ này. Chính mình đã mê, [biến huyễn] cho người khác xem, người khác mê mà chính mình cũng bị mê luôn! Những vị Pháp Thân Bồ Tát trong cõi Thật Báo và chư Phật Như Lai trong cõi Thường Tịch Quang đều chẳng mê mảy may nào. Do quý vị đã mê, mê là có cảm, cảm có hữu tâm và vô tâm, có hữu ý và vô ý. Tuy nhiên, dầu là vô ý cảm, Phật, Bồ Tát cũng có thể tiếp nhận, cũng có thể hiện thân thuyết pháp, từ bi vô tận mà! Các Ngài biết căn tánh của quý vị, nên Phật, Bồ Tát vì quý vị hiện thân thuyết pháp, quý vị tin tưởng, có thể lý giải, chịu học theo các Ngài, các Ngài bèn đến. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, chẳng thể lý giải, các Ngài sẽ không đến. Các Ngài chẳng cần khởi tâm động niệm, người ta là trí huệ chiếu kiến, giống như trong Tâm Kinh đã nói: “*Quán Tự Tại Bồ Tát*”, các vị đại Bồ Tát trong pháp hội này có năng lực bình đẳng với Quán Âm Bồ Tát, chẳng có sai biệt, đều là Pháp Thân đại sĩ, họ biết như thế nào? “*Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến Ngũ Uẩn giai Không*”, người ta là Chiếu Kiến, giống như một tấm gương, giống như vô tuyến điện trong hiện thời, các Ngài có thể tiếp nhận, mà cũng có thể phát sóng. Bất luận chúng sanh hữu ý hay vô ý, hữu tâm hay vô tâm, hễ sóng

2 Đoạn này trích từ hội Bồ Tát Kiến Thật trong kinh Đại Bảo Tích, phẩm thứ 20, tức phẩm Tịnh Cư Thiên Tử Kệ Tán, quyển 71.

phát ra, các Ngài đều nhận được. Vừa nhận được, các Ngài liền hoàn toàn hiểu rõ, tự nhiên hiện thân, vì chúng ta thuyết pháp, đến dạy bảo chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta quay đầu. Tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm, nếu khởi tâm động niệm thì các Ngài bèn đọa lạc, biến thành phàm phu! Phàm phu tự cứu mình còn chưa được, làm sao có thể cứu người khác?

“*Dĩ tri huyễn hư cố, Phật quán thế diệc nhiên*” (do biết huyễn là hư vọng, đức Phật quán thế gian cũng giống như thế). Như Lai nhìn thế gian này, thấy y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới giống như Pháp Thân Bồ Tát và chư Phật Như Lai quan sát thế gian này giống hệt như nhau, chẳng có thứ gì là thật, chẳng có thứ gì là thực tại! Đối với chân thật và hư vọng, nhà Phật định nghĩa: Chân là vĩnh hằng bất diệt, đây là Chân. Hễ có biến hóa, hễ có sanh diệt, thì toàn là giả, đều chẳng thật. Đức Phật nói câu này chúng ta rất khó hiểu, vì sao? Đúng là chúng ta chẳng thể lý giải. Đức Phật nói đến sự sanh diệt, chẳng phải là hiện tượng [sanh diệt] như chúng ta đã nói. Con người được sanh ra là sanh vào thế giới này, người đã chết là diệt mất rồi, chết mất rồi, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát quán sanh diệt là quan sát hiện tượng dao động vô cùng vi tế. Do các nhà khoa học Lượng Tử cận đại đã hé lộ tin tức, chúng ta mới dần dần thấu hiểu ý nghĩa chân thật của mấy lời Phật dạy ấy. Tuy các nhà Lượng Tử Lực Học không hiểu thấu suốt cho mấy, nhưng chỉ cần đôi chút là chúng ta đã có ngộ xứ. Các nhà Lượng Tử Lực Học nói vật chất là giả, chẳng thật, về căn bản bèn chẳng có vật chất. Một sợi lông của chúng ta là vật chất, một hạt cát là vật chất, đem mài hạt cát thành bột, mỗi hạt bột ấy vẫn là vật chất, nhục nhãn của chúng ta còn có thể thấy được, có sao nói vật chất chẳng tồn tại? Bản chất của vật chất là gì? Là ý niệm, nhiều ý niệm tích lũy lại một chỗ, quý vị thấy dường như có thứ gì ở nơi đó, thấy có vật chất, bản chất của vật chất là thứ ấy.

Thông qua tin tức ấy, chúng ta ngay lập tức hiểu rõ lời Phật dạy: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, vật chất sanh từ tâm tưởng, lập tức khiến cho chúng ta quay lại [quán sát] A Lại Da Thức. Trong kinh Phật, đức Phật đã giảng A Lại Da Thức. Ba tế tướng của A Lại Da Thức, thứ nhất là Nghiệp Tướng, [chúng ta] đã biết: Nghiệp Tướng là dao động, tức ý niệm dao động. Thứ hai là Chuyển Tướng, Chuyển Tướng là ý niệm. Ý niệm do đâu mà có? Ý niệm từ dao động mà có, gọi là “*nhất niệm bất giác*”, đó là dao động thứ nhất. Do dao động, Chuyển Tướng mới biến thành Cảnh Giới Tướng, Cảnh Giới Tướng là vật chất. Đối với điều này, chúng tôi đột nhiên hiểu rõ đạo lý đức Phật đã giảng, trước kia tuy đọc, nhưng mơ hồ, đọc chú giải của cổ nhân cũng mơ hồ. Vì thế, đối với Đại Thừa Phật pháp, Lượng Tử Lực Học có cống hiến rất lớn, tuy họ chưa nói rất rõ ràng, nhưng nó có rất nhiều lý luận, khiến cho chúng ta vừa tiếp xúc, vừa suy tưởng những điều đã nói trong kinh bèn ngay lập tức hiểu rõ, mới biết tất cả hết thảy hiện tượng trước mắt, “*phàm những gì có tướng, đều là hư vọng*”, chúng ta có thể lý giải. Tuy chưa phải là chứng ngộ, [chỉ là] giải ngộ. Nhưng có thể giải ngộ, quý vị sẽ có thể xem nhẹ, chẳng còn chấp trước như thế nữa, biết chấp trước là sai lầm, chấp trước

là khổ! Trong Phật pháp nói “*bát khổ giao tiên*” (tám nỗi khổ chen nhau nung đốt), do đâu mà có? Do chấp trước mà có. Buông chấp trước xuống, chẳng còn khổ nữa! Nói tóm lại, chẳng có một pháp nào chẳng phải là “tự làm, tự chịu”, phải hiểu rõ ràng, rành rẽ đạo lý này. Đã hiểu rõ thì trong bất cứ hoàn cảnh nào, sẽ chẳng oán trời trách người, sẽ không trách móc kẻ khác có lỗi với ta, sẽ chẳng có ý niệm ấy, đều là “tự làm, tự chịu”. Lại còn nghĩ nghiệp nhân quả báo, chẳng sai sót mây may!

Vì thế, Phật pháp dùng sáu chữ để bao quát toàn bộ hết thảy các pháp trong vũ trụ, có lý lắm! Sáu chữ ấy là “*tánh - tướng, lý - sự, nhân - quả*”, sáu chữ ấy đã nói trọn hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, không có gì ra ngoài sáu chữ ấy. Trong sáu chữ ấy, chỉ có Tánh là thật. Trừ Tánh ra, Tánh có thể sanh, có thể hiện, những thứ khác toàn là giả, là cái được sanh, được hiện, chẳng có gì là thật. Danh từ Phật giáo gọi căn nguyên của tất cả hết thảy hư huyền là A Lại Da. Nó là cội nguồn, hết thảy hiện tượng phát sanh từ nó. Bản thân nó là hư vọng nên biến hiện tất cả cảnh giới thảy đều hư vọng. Đúng là “*phàm những gì có tướng, đều là hư vọng*”, “*hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyền, bọt, bóng*”. Kế đó, đức Phật nêu tỷ dụ: “*Như lộ, diệt như điện, ung tác như thị quán*” (như sương, cũng như chớp; hãy nên quán như thế). Quý vị có cách nhìn như vậy, giống như cách nhìn của Phật, Phật tri, Phật kiến, kinh Pháp Hoa bảo là “*nhập Phật tri kiến*”. Chúng ta học Phật, đối với những kinh văn giống như thế này, hãy niệm nhiều, nghe nhiều, xem nhiều, từ từ sẽ bắt tri bắt giác khởi tác dụng, tác dụng gì vậy? Lạ lẽ đối với tất cả hết thảy các pháp thế gian. Thật sự lạ lẽ, sẽ chẳng còn chấp trước như vậy nữa, chẳng còn chấp trước nghiêm trọng như trước kia nữa. Ý niệm chấp trước, phân biệt đã nhạt dần, tâm càng ngày càng thanh tịnh, càng ngày càng bình đẳng, càng ngày càng tương ứng với Phật, Bồ Tát. Càng gần, tức là sẽ thành Phật chẳng xa. Nhất là chúng ta được gặp pháp môn Tịnh Tông, bản thân chúng ta rất có tín tâm, thật sự có thể coi đạm bạc hết thảy, phẩm vị khi vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ sẽ tăng cao với một mức độ lớn, tăng lên tới cõi Thật Báo chẳng phải là chuyện không thể, mà là rất có thể. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.